

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211 và Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 45/2023/TLST- DSST ngày 7 tháng 12 năm 2023

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: Số ..T, phường L, quận H, TP. H

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T- Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị B.

Bị đơn: + Ông Lê Xuân L, sinh năm 1984.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987.

Đều trú tại: Thôn Ng, xã H, huyện T, H

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Xuân V, sinh năm 1952.

2. Anh Lê văn L, sinh năm 1989.

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2000

4. Cháu Lê Xuân K, sinh năm 2007 (con anh L, chị Th)

5. Cháu Lê Xuân T, sinh năm 2011 (con anh L, chị T)

6. Cháu Lê Xuân B, sinh năm 2023 (con anh L, chị T)

7. Cháu Lê Thị H, sinh năm 2022 (con của anh L, chị T)

Đều trú tại: Thôn Ng, xã H, huyện T, H

Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Xuân Kh và Lê Xuân Th là anh Lê Xuân L, sinh năm 1984 (bố đẻ cháu K và cháu T); Trú tại: Thôn Ng, xã H, huyện T, H

Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Thị H là anh Lê Xuân L, sinh năm 1989 (bố đẻ cháu H); Trú tại: Thôn Ng, xã H, huyện T, H

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Xuân L và Bà Nguyễn Thị T xác nhận có ký hợp đồng cho vay cho vay từng lần số REF2011200107/HĐTD/H07-LXL ngày 22/4/2020 với Ngân hàng TMCP Đ.

Ông Lê Xuân L và Bà Nguyễn Thị T xác nhận tạm tính đến ngày 20/12/2023, vợ chồng tôi nợ Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền là 323.121.577 đồng trong đó tiền nợ gốc là 292.851.000 đồng; Lãi trong hạn: 25.447.829 đồng; Lãi quá hạn: 4.822.748 đồng;

Ông L, bà T cam kết thanh toán trả Ngân hàng TMCP Đ tiền nợ trên theo lộ trình cụ thể như sau:

+ Ngày 31/01/2024 thanh toán trả tiền nợ gốc quá hạn, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến thời điểm thanh toán. Tạm tính đến ngày 20/12/2023, số tiền Ông Lê Xuân L và Bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho SeABank là: 30.270.577 đồng (trong đó: nợ gốc quá hạn: 0 đồng; nợ lãi trong hạn: 25.447.829 đồng, nợ lãi quá hạn: 4.822.748 đồng);

+ Từ tháng 2/2024 Ông L, bà T cam kết trả nợ (gốc và lãi hàng tháng) cho Ngân hàng TMCP Đ theo thỏa thuận tại hợp đồng cho vay từng lần số REF2011200107/HĐTD/H07-LXL ngày 22/4/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày 21/12/2023 Ông L, bà T có trách nhiệm tiếp tục trả các khoản tiền lãi, phí... phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng cho vay từng lần số REF2011200107/HĐTD/H07-LXL ngày 22/4/2020 cho Ngân hàng TMCP Đ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp Ông L, bà T vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại

thửa đất số 236, tờ bản đồ 11, tại địa chỉ: thôn N, xã H, huyện T, thành phố H, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 537759, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 84 QSĐĐ/ do UBND huyện Thanh Oai cấp ngày 16/7/2001 cho ông Lê Xuân V theo hợp đồng thế chấp số công chứng 1354.2020/HĐTC, quyền số 02TP/CC-SCC/H ĐGD ngày 22/4/2020 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Tú để thu hồi nợ.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Ông L, bà T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản tiền nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Đ.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm thừa thì phải trả lại cho chủ tài sản.

Về án phí: Ông L, bà T tự nguyện nộp cả tiền án phí là 8.078.039 đồng.

Trả lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền 9.658.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0020566 ngày 7/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- THA DS huyện Thanh Oai;
- Các đ-ơng sự
- L- u hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
Thẩm phán

Nguyễn Thị Kiểm